

TRUNG TÂM GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH
BAN ĐÀO TẠO VÀ QUẢN LÝ SINH VIÊN

Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 7 năm 2025

DANH SÁCH SINH VIÊN THAM GIA HỌC GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH

Khóa: 12 - ĐH

Học kỳ: 3 (Hè)

Đại đội: 17

Bậc: Đại học

Năm học: 2024 - 2025

Đại đội trưởng:

Đại đội phó:

Đơn vị liên kết: Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn (STU)

TT	MSSV	Họ và tên		Nhóm /Đại đội (c)	Tiểu đội (a)	Số TT giường	Tầng/Lầu	Phòng	Ghi chú
1	DH52301565	Võ Ngô Thanh	Phúc	17	a9	1	H08	H0809	
2	DH52301602	Nguyễn Đăng	Quang	17	a9	2	H08	H0809	
3	DH52301691	Huỳnh Thanh	Sang	17	a9	3	H08	H0809	
4	DH52301736	Nguyễn Thành	Tài	17	a9	4	H08	H0809	
5	DH52301807	Lữ Khôn	Thành	17	a9	5	H08	H0809	
6	DH52301890	Đinh Phúc	Thảo	17	a9	6	H08	H0809	
7	DH52301843	Nguyễn Văn	Thiên	17	a9	7	H08	H0809	
8	DH52301851	Phan Hoàng	Thiện	17	a9	8	H08	H0809	
9	DH52301984	Lê Minh	Tiến	17	a10	1	H08	H0810	
10	DH52301986	Ngô Hoài	Tiến	17	a10	2	H08	H0810	
11	DH52302115	Nguyễn Khắc	Trình	17	a10	3	H08	H0810	
12	DH52302127	Trang Quốc	Trọng	17	a10	4	H08	H0810	
13	DH52302295	Lê Thế	Vinh	17	a10	5	H08	H0810	
14	DH52302326	Lê Trương Anh	Vũ	17	a10	6	H08	H0810	
15	DH52300006	Hà Trung	An	17	a10	7	H08	H0810	
16	DH52302452	Trần Hoài	An	17	a10	8	H08	H0810	
17	DH52300082	Trần Hậu	Anh	17	a11	1	H08	H0811	

TT	MSSV	Họ và tên		Nhóm /Đại đội (c)	Tiểu đội (a)	Số TT giường	Tầng/Lầu	Phòng	Ghi chú
18	DH52300164	Phạm Gia	Bảo	17	a11	2	H08	H0811	
19	DH52302432	Đỗ Huy	Bình	17	a11	3	H08	H0811	
20	DH52300219	Nguyễn Huy	Cường	17	a11	4	H08	H0811	
21	DH52300369	Lê Trọng	Đại	17	a11	5	H08	H0811	
22	DH52300226	Lê Công	Danh	17	a11	6	H08	H0811	
23	DH52300416	Nguyễn Thành	Đạt	17	a11	7	H08	H0811	
24	DH52300373	Lê Văn	Điều	17	a11	8	H08	H0811	
25	DH52300329	Võ Thái	Dương	17	a12	1	H08	H0812	
26	DH52300549	Lê Xuân	Hiếu	17	a12	2	H08	H0812	
27	DH52300560	Phạm Tấn	Hiếu	17	a12	3	H08	H0812	
28	DH52300701	Nguyễn Tiến	Huy	17	a12	4	H08	H0812	
29	DH52300719	Trần Phan Gia	Huy	17	a12	5	H08	H0812	
30	DH52300720	Trần Quang	Huy	17	a12	6	H08	H0812	
31	DH52300829	Lê Quốc	Khánh	17	a12	7	H08	H0812	
32	DH52300866	Đỗ Tiến Đăng	Khoa	17	a12	8	H08	H0812	
33	DH52300869	Hồ Đăng	Khoa	17	a13	1	H08	H0813	
34	DH52300882	Nguyễn Lê Đăng	Khoa	17	a13	2	H08	H0813	
35	DH52300897	Trương Hoàng Đăng	Khoa	17	a13	3	H08	H0813	
36	DH52300921	Trần Anh	Khôi	17	a13	4	H08	H0813	
37	DH52300954	Lê Thanh	Kiệt	17	a13	5	H08	H0813	
38	DH52300958	Nguyễn Tuấn	Kiệt	17	a13	6	H08	H0813	
39	DH52300999	Dương Tấn	Lộc	17	a13	7	H08	H0813	
40	DH52301097	Nguyễn Minh	Luân	17	a13	8	H08	H0813	
41	DH52301142	Nguyễn Hữu	Minh	17	a14	1	H08	H0814	

TT	MSSV	Họ và tên	Nhóm /Đại đội (c)	Tiểu đội (a)	Số TT giường	Tầng/Lầu	Phòng	Ghi chú
42	DH52301152	Trần Đức Minh	17	a14	2	H08	H0814	
43	DH52301190	Đặng Phương Nam	17	a14	3	H08	H0814	
44	DH52301296	Nguyễn Trọng Nghĩa	17	a14	4	H08	H0814	
45	DH52301321	Nguyễn Sỹ Nguyên	17	a14	5	H08	H0814	
46	DH52301414	Lại Hồng Nhật	17	a14	6	H08	H0814	
47	DH52301419	Trần Đức Nhật	17	a14	7	H08	H0814	
48	DH52301430	Trương Huỳnh Minh Nhựt	17	a14	8	H08	H0814	
49	DH72301107	Lê Thị Vân Ly	17	a6	1	I03	I0310	
50	DH72301125	Nguyễn Thị Ngọc Mai	17	a6	2	I03	I0310	
51	DH72301137	Lê Tuệ Minh	17	a6	3	I03	I0310	
52	DH72301153	Trần Hiếu Minh	17	a6	4	I03	I0310	
53	DH72301188	Bùi Thị Ngọc Na	17	a6	6	I03	I0310	
54	DH72301225	Phùng Thị Thu Nga	17	a6	7	I03	I0310	
55	DH72302398	Trương Thị Phương Nghi	17	a6	8	I03	I0310	
56	DH72301348	Hồ Thị Thanh Nhân	17	a7	1	I03	I0311	
57	DH52300107	Nguyễn Ngọc Thiên Ân	17	a7	2	I03	I0311	
58	DH52300245	Hoàng Thị Thùy Dung	17	a7	3	I03	I0311	
59	DH52300647	Nguyễn Kim Huỳnh	17	a7	4	I03	I0311	
60	DH52301119	Hồ Thị Xuân Mai	17	a7	5	I03	I0311	
61	DH52301122	Nguyễn Lê Khánh Mai	17	a7	6	I03	I0311	
62	DH52301344	Nguyễn Lê Thanh Nguyệt	17	a7	7	I03	I0311	
63	DH52301889	Dương Thị Thanh Thảo	17	a7	8	I03	I0311	
64	DH52301901	Trần Ngọc Thu Thảo	17	a8	1	I03	I0312	
65	DH52301928	Ngô Thị Minh Thuận	17	a8	2	I03	I0312	

TT	MSSV	Họ và tên	Nhóm /Đại đội (c)	Tiểu đội (a)	Số TT giường	Tầng/Lầu	Phòng	Ghi chú
66	DH52302344	Lê Triệu Thảo Vy	17	a8	3	I03	I0312	
67	DH52300378	Hồ Thực Đoan	17	a8	4	I03	I0312	
68	DH52301381	Lê Thị Hiền Nhi	17	a8	5	I03	I0312	
69	DH52301404	Trần Thị Yến Nhi	17	a8	6	I03	I0312	
70	DH52301659	Phùng Thị Thúy Quỳnh	17	a8	7	I03	I0312	
71	DH52301898	Phạm Bạch Thiên Thảo	17	a8	8	I03	I0312	